



ĐẠI SO QUẢN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ

Phòng Thông tin - Văn hoá

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh

Hà Nội, Việt Nam

(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ

CÁC VẤN ĐỀ TOÀN CẦU, 4/2001

BÁO CHÍ VÀ ĐẠO ĐỨC

TIN TỨC TRONG THỜI ĐẠI ĐỒNG TIỀN.

Diana B.Henriques - Cây bút tài chính của tờ *The New York Times*

Vào đầu những năm 80, nền kinh tế Mỹ bắt đầu tăng trưởng hài hòa với các thị trường, tạo ra hàng loạt việc làm và của cải. Tác giả của bài báo này muốn tìm hiểu xem các nhà báo đã đưa tin về thời đại của đồng tiền và đối phó với sự cám dỗ lâu đời này như thế nào.

Năm 1980, khi làm phóng viên điều tra cho tờ *The Trenton Times* tại New Jersey, tôi đã cố gắng làm sáng tỏ các quan điểm của địa phương về vụ giăng bẫy kỳ quái "Abscam" của FBI, trong đó các nghị sỹ quốc hội bị ghi hình trộm khi đang nhận hối lộ từ tay các nhân viên mật vụ đóng giả là những phụ tá của một tộc trưởng người Arập. Vào cuối năm 1982, tôi làm phóng viên kinh tế, đưa tin về cuộc khủng hoảng nợ ở châu Mỹ Latin cho báo *Philadelphia Inquirer*. Nhà theo dõi báo chí, ông Dean Rotbart ước tính chỉ có khoảng một nghìn phóng viên kinh tế vào năm 1980. Nhưng vào năm 1988, khi tờ TJFR Business News Reporter của ông tiến hành thống kê thì đã có khoảng 4200 phóng viên kinh tế làm việc tại 50 thị trường báo chí hàng đầu và tại các báo chí kinh tế toàn quốc ở Mỹ.

Được đào tạo về đưa tin chính trị, chúng tôi hoàn toàn không được chuẩn bị để đưa tin về các hậu quả kinh tế của những năm 70. Trước khi chúng tôi có thể thuộc tên các nước OPEC thì một "cuộc chiến tranh" mới lại đổ lên vai chúng tôi, đó là chiến dịch cắt giảm lạm phát của Paul Voker, chủ tịch Quỹ dự trữ Liên bang. Việc này đòi hỏi phải có một số kỹ năng mới: một khả năng từ vựng để có thể giải thích được sự không cân xứng nguy hiểm giữa lãi xuất vay và cho vay của các ngân hàng và các quỹ tiết kiệm và tín dụng, nắm bắt được mối quan hệ giữa rủi ro và tiền lãi, và tối thiểu phải biết sơ lược được ai quản lý các ngân hàng, quỹ tiết kiệm và tín dụng, quỹ thị trường tiền tệ và niên niễm bảo hiểm. ít nhất thì cũng có thể nói rằng đó không phải là thời kỳ tốt đẹp nhất của chúng tôi.

Mặt tích cực của hành trình cưỡi ngựa xem hoa điên rồ này là mỗi ngày làm việc đã mang lại một cơ hội mới để vươn lên và trưởng thành. Một kết quả kém hài lòng hơn của cuộc hành trình là chúng tôi liên tục phải leo bên dốc dựng đứng của đồ thị học tập. Sự không hiểu biết trước đó của chúng tôi đã làm cho chủ nghĩa hoài nghi và sự phân tích độc lập trở nên khó khăn. Và thường xuyên là mỗi khi chúng tôi sắp viết được những bài báo mạch lạc, sâu sắc thông tin, làm chúng tôi vui thú vì lên đến đỉnh của chu trình học tập thì một lần nữa chúng tôi lại sa vào một lĩnh vực không quen thuộc khác.

Lĩnh vực công nghệ gây khó khăn nhất cho chúng tôi trong việc đưa tin về nó. Không còn chỉ đơn thuần là các nhà báo, mà một vài người trong số chúng tôi giờ đây đã trở thành "những người cung cấp nội dung đa thông tin". Năm 1980, tìm kiếm hồ sơ lưu trữ đồng nghĩa với việc phải lật đở từng trang những kẹp hồ sơ dày đựng những mảnh báo cắt dễ rách, còn ngày nay, muốn tìm bài báo cũ của ai đó thì chỉ cần kích đúp con chuột. Ngày đó, cách duy nhất mà tôi có thể gửi bài từ ngoài vào tòa soạn là phải đọc bài đó qua điện thoại công cộng cho một ai đó chép lại. Ngày nay, tôi chỉ cần đọc các bài viết của mình vào phần mềm nhận dạng tiếng nói cài trong máy tính xách tay rồi gửi bằng email, sau đó kiểm tra bằng máy điện thoại di động xem bộ phận nhận bài có câu hỏi gì không.

Vào những ngày thuận lợi như hiện nay, tôi tin rằng sự bùng nổ trong 20 năm đáng nhớ này trong báo chí kinh tế đã tạo nên một đội ngũ đông đảo các nhà báo kinh tế sâu rộng chưa từng có, và rằng công nghệ ngày nay chỉ thuần túy là đang giúp chúng ta làm việc nhiều hơn, tốt hơn và nhanh hơn. Nhưng nếu như các nhà báo xuất sắc nhất và nổi tiếng nhất hiện nay sành sỏi hơn trong sử dụng máy móc hiện đại để viết báo về kinh tế thì họ lại có vẻ như ngây thơ hơn nhiều trong sự cảm dỗ mang tính chất lâu đời của nó. Những người viết bài về "nền kinh tế mới" cho "báo chí mới" tỏ ra đặc biệt mù mờ không hiểu tại sao lại là sự vụ lớn nếu như họ đầu tư trực tiếp vào những ngành công nghiệp mà họ theo dõi viết bài, hoặc chấp nhận cổ phần tay trong, giá rẻ trong những vụ công bố mua bán cổ phiếu của một nhà công nghiệp bạn bè, hay làm tư vấn thêm cho các công ty công nghệ.

Janelle Brown, trong bài viết rất sâu sắc trên tờ Salon, đã cho rằng chúng ta cần có các quy tắc đạo đức mới "đủ linh hoạt để dự đoán trước được các vấn đề mới chắc chắn sẽ nảy sinh trong ngành công nghiệp phát triển nhanh này, nơi mà cuộc sống của các nhà báo ngày càng gắn liền với những người và những công ty mà họ đưa tin, viết bài. Hoặc phải chăng tất cả các nhà báo chuyên viết về công nghệ đều phải chấp nhận rằng bằng việc tham gia vào đội ngũ các nhà báo, họ tuyên thệ chối từ sự cảm dỗ của sự giàu có do công nghệ mang lại?"

Đúng như vậy. ít nhất là đối với sự giàu có gây nên nghi vấn về tính độc lập và độ tin cậy trong đưa tin của họ. Một nhà báo chuyên về lĩnh vực công nghệ có thể đơn giản tránh được các mâu thuẫn không đáng xảy ra bằng cách chỉ đầu tư vào các quỹ tương trợ có lĩnh vực kinh doanh rộng rãi. (Tất nhiên, trở trêu là các quỹ này có thể sở hữu một số cổ phiếu trong lĩnh vực công nghệ. Thế nhưng một người khác chứ không phải là bạn sẽ quyết định nên sở hữu loại cổ phiếu nào và trong bao lâu. Và tất nhiên những người làm việc cho các tổ chức báo chí trên Internet sẽ có quyền lợi cá nhân trong lĩnh vực này cho dù họ có sở hữu cổ phiếu hay không nhưng điều đó được nêu đầy đủ trên danh thiếp của bạn).

Suy cho cùng thì đó không phải là các vấn đề của nền "kinh tế mới". Việc sang nhượng cổ phiếu đã là sự cảm dỗ đối với các nhà báo từ khi nền Cộng hòa còn trong trứng nước. Một điều tra của Quốc hội về vụ khủng hoảng thị trường chứng khoán năm 1929 đã phát hiện ra các bằng chứng cho thấy những kẻ lũng đoạn thị trường đã trả tiền cho phóng viên các báo ở New York để quảng cáo chứng khoán theo yêu cầu. Ronald Steel, trong cuốn tiểu sử tuyệt vời về Walter Lippmann của mình, đã ghi nhận rằng nhà báo tiền chiến huyền thoại Arthur Krock trong thời gian làm việc cho tờ báo *New York World Telegram* thực sự đã làm thêm buổi tối với cương vị là cố vấn giao dịch cho công ty Dillon, Read. Việc duy trì lợi ích cá nhân bí mật trong bất cứ lĩnh vực nào mà bạn có nhiệm vụ đưa tin một cách độc lập và khách quan, dù đó là một phong trào chính trị, một vở kịch ở Broadway hay là một cổ phiếu Internet đều là vi phạm quan niệm tiền Cambrian về đạo đức báo chí. Và trong mọi thế hệ, vẫn có những nhà báo chân thành nhưng lầm đường tin rằng trường hợp của họ là ngoại lệ.

Một trong số họ, cũng là một người di cư như tôi đến từ làng báo chí địa phương ở Trenton. Năm 1981 ông ta làm việc tại Phòng tin Dow Jones và đến tháng 7 năm 1982, ông được tờ *Nhật báo phố Wall* thuê viết bài cho mục "những điều nghe được ở phố Wall" rất có ảnh hưởng của tờ báo này.

Ông ta tên là R. Foster Winans.

Giống như các nhà báo công nghệ trẻ tuổi hiện nay, Winans nhận ra rằng cuộc đời của ông ta nhanh chóng gắn liền với các con người giàu có, thông minh mà ông viết bài về họ. Ông ta cũng bất mãn với đồng lương bủn xỉn của báo chí. Đồng thời ông ta cũng tin chắc rằng ông có thể đầu tư thêm mà "không để cho việc đầu tư của mình làm thay đổi quan điểm trong công việc." Ngay sau khi đến làm việc cho tờ *Nhật báo phố Wall*, Winans đã bí mật mua 400 cổ phiếu của một công ty nhỏ, khó bán cổ phiếu mang tên American Surgery Centers, và sau đó viết bài, nói tốt về công ty đó trong mục của mình.

Ông ta viết trong cuốn hồi ký : *Các bí mật về mua bán : sự quyến rũ và tai tiếng tại Nhật báo phố Wall* do nhà xuất bản St. Martin's Press xuất bản năm 1986: "Tôi biết rằng những gì mình đang làm là trái với đạo đức nhà báo."

Nhưng ông ta phần nào cũng biện bạch rằng "vấn đề đạo đức chỉ là vấn đề bề ngoài... Nếu không ai phát hiện ra thì sẽ không ai biết được một mâu thuẫn tiềm tàng, và do đó coi như tôi chẳng làm gì vô đạo đức cả. Đó là một kiểu lý luận hơi luẩn quẩn nhưng nó đã giúp tôi vượt qua được trở ngại lớn này".

Không lâu sau đó, ông ta đã đồng ý mách nước trước cho một người môi giới về các cổ phiếu mà ông ta sẽ đề cập đến trong mục "những điều nghe được ở phố Wall" của ông ta để đổi lấy một phần tiền lãi. Ông ta đã kiếm được 30.000USD trong vụ này, nhiều hơn số tiền ông ta được lĩnh trong một năm làm việc cho tờ *Nhật báo phố Wall*. Ngày 29/4/1984, tờ báo bị xúc phạm này đã thông báo rằng các nhà chức trách đang điều tra vụ này. Tháng 6 năm 1985, Winans bị kết tội gian lận thư và điện tín, và sau đó bị kết án 18 tháng tù. Đến năm 1987, Tòa án tối cao Mỹ đã giữ nguyên bản án đối với ông ta.

Mặc dù Winans khẳng định đến cùng là ông ta đã không vi phạm pháp luật, nhưng ông ta biết mình đã gây ra những gì cho các nhà báo đồng nghiệp. Ông ta đã "khẳng định mối nghi ngờ của nhiều nhà đầu tư đối với các nhà báo viết về thị trường chứng khoán là các nhà báo này trục lợi riêng từ những thông tin mà họ thu thập được. Khi nhận thức ra điều này, tôi rất choáng váng."

Mười sáu năm sau, khi nhìn lại, tôi vẫn cảm thấy vụ Winans đã cho thấy rõ nét những cảm dỗ đáng sợ của báo chí kinh tế hiện đại. Làm sao người ta lại có thể phạm sai lầm cho những cảm dỗ này là những vấn đề lờ mờ được? Thế nhưng Matt Welch, một nhà phê bình báo chí trẻ, sắc sảo, làm việc cho tờ *Online Journalism Review* gần đây bảo tôi rằng những tội lỗi của Winans nếu mắc phải ngày nay sẽ không gây nên nổi 1/10 mức độ phẫn nộ của báo chí như năm 1984. Matt Welch nhận xét: Khi một người phụ trách chuyên mục về đời tư của những người nổi danh của tờ *Silicom Valley* đồng ý nhận cổ phiếu giá rẻ trước khi chúng được chào mua từ một người có vai vế trong công nghệ ở địa phương, nhiều nhà báo chuyên nghiệp được xem là nhạy cảm đã bày tỏ sự phân vân rằng liệu cô nhà báo này có làm gì sai không. Welch nói: "Các nhà báo thấy những người này, kể cả những nhà báo khác, đang giàu lên khi các nội dung thông tin trực tuyến có giá trị, và rất nhiều người thực sự đã mất phương hướng."

Tôi chỉ có thể hi vọng là anh ta đã sai. Nếu anh ta không sai thì dù các nhà báo trẻ hiện nay trở nên giàu có đến bao nhiêu trong cái hội chợ thông tin to lớn này, bản thân nghề báo vẫn sẽ trở nên nghèo đi không lường được.

Nhưng chúng ta hãy giả định rằng, dưới tác dụng của rượu Chardonnay đầy sức thuyết phục, đa số chúng ta sẽ lên được đến đỉnh cao của sự hoài nghi khôn ngoan và ẩn mình ở đó một thời gian, thường xuyên viết ra những bài báo kinh tế sáng suốt, cứng cỏi. Và chúng ta hãy tiên đoán - vâng, xin thêm một ngụm vang này nữa - rằng đa số chúng ta sẽ làm như vậy với danh dự và thanh danh còn nguyên vẹn của chúng ta. Chúng ta sẽ vẫn bàn xem chúng ta là loại người nào. Và rốt cục, sự bùng nổ trong báo chí kinh tế thực sự không liên quan đến chúng ta. Mà đúng hơn là nó liên quan đến quan hệ của chúng ta với những người mà chúng ta cố gắng nhằm vào, dù chúng ta gọi họ là độc giả, khán giả hay "những con mắt".

Trở lại năm 1980, đa số các nhà báo kinh tế, do bản năng hoặc do ương ngạnh, đã tiếp cận với tin tức kinh doanh ở địa phương theo nhãn quan của những người lao động liên quan – mà rất cuộc, bản thân chúng ta cũng là người lao động, với một sự nghi ngờ chính đáng về cái mà người ta cho là sự quản lý trong báo chí kinh doanh. Những năm 80 nhanh chóng trôi qua, "độc giả" của chúng ta trở thành "người tiêu dùng". Những năm 90 mở ra, những "người tiêu dùng" biến thành "những nhà đầu tư". Và ngày nay, một số người trong chúng ta chỉ nói chuyện với những nhà đầu tư có modem máy tính.

Trong thời gian này, một điều đáng buồn đã diễn ra: vì khán giả mà chúng ta nhắm vào đã thu hẹp, nên chúng ta cũng bị thu hẹp lại. Báo chí kinh doanh ngày nay hiếm khi vang lên tiếng đàn hoặc có những chủ đề báo chí vĩ đại làm dịu lòng người. Phần lớn báo chí chỉ kêu vo ve và rúc rích, một tiếng kèn ống sậy tương phản với nhịp điệu của máy tính tiền và giấy in giá cổ phiếu. Những người đã từng ganh nhau để giải thích cơn chao đảo kinh tế của những năm 70 – đường ống dẫn dầu, các nhà máy đóng cửa và sự sói mòn rõ rệt năng lực của Mỹ – không viết vì những người tiêu dùng hay nhà đầu tư. Họ viết cho những công dân, cho những người quan tâm sâu sắc đến tương lai của đất nước. Họ cho rằng độc giả của mình quan tâm nhiều hơn chứ không chỉ là công suất 401(k) hay hợp đồng thuê xe gíp Grand Cherokee.

Tôi không biết các bạn thế nào, còn tôi, tôi muốn lại viết vì những người đó. Tôi ngờ rằng chúng ta sẽ chẳng đạt được gì đáng kể trong những năm tới về mặt năng lực và sự liêm khiết với tư cách là những nhà báo nếu chúng ta không làm điều đó.

Diana B. Henriques là tác giả của hai cuốn lịch sử kinh doanh.
Đăng lại từ báo Columbia Journalism Review, số tháng 11-12/2000.

Toàn văn bằng tiếng Anh: <http://usinfo.state.gov/journals/itgic/0401/ijge/gi08.htm>